

<p>các nếp. Gấp nan này đè lên nếp gấp của mặt đồng hồ rồi luồn đầu nan qua khe khác ở phía trên khe vừa cài. Kéo đầu nan cho mép khít chặt để giữ mặt đồng hồ và dây đeo. Dán nối hai đầu của nan giấy dài 8 ô, rộng 1 ô làm đai để gài dây đeo đồng hồ.</p> <p>* Bước 4: Vẽ số và kim lên mặt đồng hồ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HD lấy 4 điểm chính để ghi 12, 3, 6, 9 và chấm các điểm chỉ giờ khác. - Vẽ kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút. <p>* Hoạt động 3: Cho HS thực hành trên giấy nháp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nhắc lại quy trình làm đồng hồ - Yêu cầu thực hành làm đồng hồ. - Quan sát HS giúp những em còn lúng túng. <p>3. Củng cố - dặn dò: 2'</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại quy trình. - Thực hành làm đồng hồ.
--	---

TIẾT 4: KĨ NĂNG SỐNG – SINH HOẠT LỚP:

HOẠT ĐỘNG I: Kĩ năng sống: **Động viên chăm sóc**

HOẠT ĐỘNG II: SHL.

1. Đánh giá tình hình tuần qua:

* **Nề nếp:** - Đi học đầy đủ, đúng giờ.

- Trật tự nghe giảng, khá hăng hái.

* **Học tập:**

- Có học bài và làm bài trước khi đến lớp.

- HS CHT chưa tích cực chuẩn bị bài và tự học .

* **Văn thể mĩ:**

- Thực hiện hát đầu giờ, giữa giờ và cuối giờ nghiêm túc.

- Thực hiện vệ sinh hàng ngày trong các buổi học.

2. Kế hoạch tuần 28:

- Tiếp tục duy trì SS, nề nếp ra vào lớp đúng quy định.

- Tiếp tục thi đua học tập tốt chào mừng các ngày lễ lớn.

- Tổ chức duy trì theo dõi nề nếp học tập và sinh hoạt của lớp.

- Thực hiện VS trong và ngoài lớp.

- Rèn chữ viết đẹp.

- Kèm các em cht: Gia Khánh, Đức...

* **Hoạt động khác:**

- Nhắc nhở HS tham gia đầy đủ các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

TUẦN 28

TIẾT 1: TOÁN: TCT 136: ÔN TẬP

I) Mục tiêu:

Luyện tập củng cố cho hs về:

- Phép nhân, phép chia trong bảng (2, 3, 4, 5).

- Giải bài toán bằng một phép nhân hoặc một phép chia.

- Biết cách tính độ dài đường gấp khúc.

II) Các hoạt động dạy học.

<p><u>1/ Giới thiệu bài ghi đầu bài. 2'</u> <u>2/ Hướng dẫn ôn tập. 30'</u> * Bài 1: Tính nhẩm $2 \times 3 = \dots$ $3 \times 3 = \dots$ $5 \times 4 = \dots$ $18 : 2 = \dots$ $32 : 4 = \dots$ $4 \times 5 = \dots$ $4 \times 9 = \dots$ $5 \times 5 = \dots$ $20 : 5 = \dots$ $35 : 5 = \dots$ $20 : 4 = \dots$ $0 : 1 = \dots$</p> <p>* Bài 2: Tính $0 : 4 + 6 = \dots$ $3 \times 10 - 14 = \dots$ $2 : 2 \times 0 = \dots$ $3 \times 5 + 5 = \dots$</p> <p>* Bài 3: Tìm X $X \times 2 = 12$ $X : 3 = 5$</p> <p>* Bài 4: Có 15 học sinh chia đều thành 3 nhóm. Hỏi mỗi nhóm có mấy học sinh?</p> <p><u>3. Nhận xét, dặn dò. 2'</u> - Nhận xét tiết học.</p>	<p>Hs nêu nhanh kết quả.</p> <p>Hs lên bảng làm bài.</p> <p>- Hs lên bảng làm bài</p> <p>Bài giải Số học sinh mỗi nhóm là. $15 : 3 = 5$ (học sinh) Đáp số: 5 học sinh</p>
---	---

TIẾT 2, 3: TẬP ĐỌC: TCT 82,83: KHO BÁU

I) Mục đích yêu cầu.

- Đọc rành mạch toàn bài; ngắt, nghỉ hơi đúng ở các dấu câu và cụm từ rõ ý.
- Hiểu nội dung bài: Ai yêu quý đất đai chăm chỉ lao động trên ruộng đồng, người đó có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.
- Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3, 5.

* **GDKNS**:- Tự nhận thức.

- Xác định giá trị bản thân.

II) Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh họa trong SGK
- Bảng phụ ghi sẵn câu văn luyện đọc.

III) Hoạt động dạy học **Tiết 1**

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p><u>1. Giới thiệu bài và chủ điểm. 5'</u> - HS quan sát tranh SGK và hỏi: + Tranh vẽ những gì? - Tiếp tục chủ điểm sông biển tuần 28, 29 các em sẽ học những bài về các loài hoa, cây qua chủ điểm cây cối. Truyện đọc mở đầu cho chủ điểm là truyện kho báu. Với truyện này các em sẽ hiểu: cuộc sống ấm no, đầy đủ của con người do đâu mà có? Cái gì mới thực sự là kho báu. - Ghi tựa bài.</p> <p><u>2. Luyện đọc. 30'</u> * Đọc mẫu - hướng dẫn giọng đọc. * Luyện đọc, kết hợp giải nghĩa từ - Đọc câu: HS nối tiếp nhau luyện đọc câu - Đọc từ khó: kho báu, quanh năm, hai</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát - Phát biểu - Nhắc lại - Luyện đọc câu - Luyện đọc từ khó

sương một nắng, cuộc bầm cày sâu, mặt trời, cơ ngơi, của ăn của để. Kết hợp giải nghĩa các từ ở mục chú giải.

- Đọc đoạn: HS nối tiếp nhau luyện đọc đoạn.

- Đọc ngắt nghỉ, nhấn giọng.

Ngày xưa,/ có hai vợ chồng người nông dân kia/ quanh năm hai sương một nắng,/ cuộc bầm cày sâu.// Hai ông bà/ thường ra đồng từ lúc gà gáy sáng/ và trở về nhà khi đã lặn mặt trời.//

- Đọc đoạn theo nhóm

- Thi đọc nhóm(CN, từng đoạn).

- Nhận xét tuyên dương

TIẾT 2

3) Hướng dẫn tìm hiểu bài - luyện đọc lại: 30'

* Câu 1: Tìm những hình ảnh nói lên sự cần cù, chịu khó của vợ chồng người nông dân?

- Nhờ chăm chỉ làm việc hai vợ chồng người nông dân đã đạt được điều gì?

- HS đọc lại đoạn 1

* Câu 2: Hai con trai người nông dân có chăm làm ruộng như cha mẹ họ không?

- Trước khi mất, người cha cho các con biết điều gì?

- HS đọc đoạn 2

* Câu 3: Theo lời cha hai người con đã làm gì?

* Câu 4: Vì sao mấy vụ liền lúa bội thu? Chỉ vào 3 phương án cho HS chọn.

* Câu 5: Câu chuyện muốn khuyên chúng ta điều gì?

d) Luyện đọc lại

- HS thi đọc lại câu chuyện

- Nhận xét tuyên dương

4) Củng cố. 2'

- HS nhắc lại tựa bài

+ Câu chuyện muốn khuyên chúng ta điều

- Luyện đọc đoạn

- Luyện đọc ngắt nghỉ, nhấn giọng

- Luyện đọc nhóm

- Thi đọc

- Hai vợ chồng người nông dân, quanh năm hai sương một nắng, cuộc bầm cày sâu, ra đồng từ lúc gà gáy sáng trở về khi đã lặn mặt trời, vụ lúa họ cấy lúa, gặt hái xong lại trồng khoai, trồng cà không cho đất nghỉ, chẳng lúc nào ngơi tay.

- Gây dựng được một cơ ngơi đàng hoàng.

- Đọc đoạn 1

- Họ ngại làm ruộng, chỉ mơ chuyện hão huyền.

- Người cha dặn dò: ruộng nhà có một kho báu, các con hãy tự đào lên mà dùng.

- Đọc đoạn 2

- Họ đào bới cả đám ruộng để tìm kho báu mà không thấy, vụ mùa đến, họ đành trồng lúa.

- Vì ruộng được hai anh em đào bới để tìm kho báu, đất được làm kĩ, nên lúa tốt.

- Ai yêu quý đất đai, chăm chỉ lao động trên ruộng đồng người đó có cuộc sống ấm no hạnh phúc.

- Thi đọc

- Nhắc tựa bài

- Chăm chỉ làm việc và yêu quý đất

gì? - GDHS: Chăm chỉ học tập, chăm làm sẽ thành công, lao động đem lại nhiều niềm vui. 5) Nhận xét – Dẫn dò. 1’ - Nhận xét tiết học - Về nhà luyện đọc lại bài	đai.
--	------

TIẾT 4: ĐẠO ĐỨC: TCT 28: GIÚP ĐỠ NGƯỜI KHUYẾT TẬT

I) Mục tiêu:

- Biết: mọi người đều cần phải hỗ trợ, giúp đỡ, đối xử bình đẳng với người khuyết tật.
- Nêu được một số hành động, việc làm phù hợp để giúp đỡ người khuyết tật.
- Có thái độ cảm thông, không phân biệt đối xử và tham gia giúp đỡ bạn khuyết tật trong lớp, trong trường và ở cộng đồng phù hợp với khả năng.
- * **GD KNS:**- Kỹ năng thể hiện sự thông cảm với người khuyết tật.
- Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin về các hoạt động giúp đỡ người khuyết tật ở địa phương.

II) Đồ dùng dạy học

- Tranh minh họa trong VBT
- Cờ, xanh, đỏ.
- Phiếu thảo luận nhóm HĐ 2

III) Hoạt động dạy học

Tiết 1

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
1) Kiểm tra bài cũ: 5’ + Trẻ em cần cư xử như thế nào khi đến nhà người khác? + Lịch sự khi đến nhà người khác thể hiện điều gì? - Nhận xét . 3) Bài mới: 28’ a) Giới thiệu bài - Ghi tựa bài * Hoạt động 1: Phân tích tranh - HS quan sát tranh thảo luận về việc làm của các bạn nhỏ trong tranh. + Tranh vẽ những gì? + Việc làm của các bạn nhỏ giúp được gì cho bạn bị khuyết tật? + Nếu có em ở đó, em sẽ làm gì vì sao? => Kết luận: Chúng ta cần giúp đỡ bạn khuyết tật để các bạn có thể thực hiện quyền được học tập. * Hoạt động 2: Thảo luận nhóm - Yêu cầu các nhóm thảo luận nêu những việc có thể làm để giúp đỡ người khuyết tật. - HS trình bày => Kết luận * Hoạt động 3: Bày tỏ thái độ a) Giúp đỡ người khuyết tật là việc mọi người nên làm.	- Trẻ em cần cư xử lịch sự khi đến nhà người khác. - Thể hiện nếp sống văn minh - Nhắc lại - Quan sát - Bạn bị tật, các bạn đẩy xe - Các bạn nhỏ giúp cho bạn bị khuyết tật được đi học. - Phát biểu - Thảo luận - Trình bày - Đúng

b) Chỉ cần giúp đỡ người khuyết tật là thương binh.	- Chưa hoàn toàn đúng
c) Phân biệt đối xử với bạn khuyết tật là vi phạm quyền trẻ em.	- Đúng
d) Giúp đỡ người khuyết tật là góp phần làm bớt đi những khó khăn thiệt thòi của họ.	- Đúng
- Bày tỏ thái độ	
4) <u>Củng cố - Dẫn dò:</u> 2'	
- Nhận xét tiết học	
- Về nhà xem lại bài	

TIẾT 1: THỂ DỤC: Giáo viên bộ môn thực hiện.

TIẾT 2: TOÁN: TCT 137: ĐƠN VỊ, CHỤC, TRĂM, NGHÌN

I) Mục tiêu.

- Biết quan hệ giữa đơn vị và chục; giữa chục và trăm; biết đơn vị nghìn, quan hệ giữa trăm và nghìn.
- Nhận biết được các số tròn trăm, biết cách đọc, viết các số tròn trăm.
- Các bài tập cần làm: bài 1, 2.

II) Đồ dùng dạy học.

- Bộ toán thực hành của GV + HS

III) Hoạt động dạy học.

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>1) Giới thiệu bài- ghi đầu bài. 3'</p> <p>2/ Giảng bài: 12''</p> <p>a) Ôn tập về đơn vị, chục và trăm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gắn các ô vuông như SGK: HS nêu các số đơn vị, số chục rồi ôn lại. <p>10 đơn vị bằng 1 chục</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gắn các HCN - HS quan sát và nêu số chục, số trăm rồi ôn lại: <p>10 chục bằng 1 trăm</p> <p>b) Một nghìn</p> <p>* Số tròn trăm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gắn các hình vuông to từ 1 trăm đến 9 trăm và cách viết số tương ứng. - Các số 100, 200 ... 900 là các số tròn trăm. - HS nhận xét về các số tròn trăm <p>* Một nghìn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gắn 10 hình vuông to liền nhau như SGK rồi giới thiệu: 10 trăm thành 1 nghìn. - Viết là 1000(có 1 chữ số 1 và 3 chữ số 0 liền nhau). - Đọc là một nghìn - HS nhắc lại <p>3) Thực hành.20'</p> <p>* Làm việc chung.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gắn các hình trực quan về đơn vị, chục trăm, 	<ul style="list-style-type: none"> - 10 đơn vị bằng 1 chục - 10 chục bằng 1 trăm - Có 2 chữ số 0 sau cùng. - 1 đơn vị bằng 1 chục. - 10 chục bằng 1 trăm. - 10 trăm bằng 1 nghìn

<p>lên bảng, yêu cầu HS lên viết số tương ứng và đọc số đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gắn các hình trực quan như SGK trang 137. * Làm việc cá nhân(sử dụng bộ ô vuông cá nhân). - Viết số lên bảng, HS chọn ra các hình vuông hoặc HCN(ứng với số trăm, chục của số đã viết) + Số 40 + Số 200 - Tiếp tục chọn lần lượt các số tròn trăm(không theo thứ tự như 300, 100, 500, 400, 700, 900, 600, 800. - Nhận xét sửa sai <p><u>4) Củng cố – Dặn dò.</u> 1’</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học - Về nhà xem lại bài 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập bảng lớp + bảng con - 4 HCN đặt trước mặt - 2 hình vuông to - Chọn hình trực quan
---	--

TIẾT 3: KỂ CHUYỆN: TCT 28: KHO BÁU

I) Mục đích yêu cầu.

- Dựa vào gợi ý cho trước, kể lại được từng đoạn của câu chuyện.

* **GDKNS:-** Tự nhận thức.

- Xác định giá trị bản thân.

II) Đồ dùng dạy học.

- Bảng phụ ghi gợi ý để kể 3 đoạn truyện.

III) Hoạt động dạy học

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p><u>1) Giới thiệu bài:</u> 2’</p> <p>Đề các em kể lại được từng đoạn câu chuyện dựa vào gợi ý. Hôm nay các em học kể chuyện bài: kho báu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi tựa bài <p><u>2) Hướng dẫn kể chuyện:</u> 30’</p> <p>* Kể từng đoạn theo gợi ý</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - GV kể mẫu <p>Đoạn 1: Hai vợ chồng chăm chỉ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lưu ý HS nhớ dùng cụm từ: hai sương một nắng, cuộc bầm cày sâu. + Thức khuya dậy sớm. + Không lúc nào ngơi tay. + Kết quả tốt đẹp <p>Đoạn 2: Dặn con</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tuổi già + Hai người con lười biếng + Lời dặn của người cha. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại - Đọc yêu cầu HS theo dõi Hs nghe hd.

Đoạn 3: Tìm kho báu + Đào ruộng tìm kho báu + Không thấy kho báu + Hiểu lời dặn của cha - HS tập kể theo nhóm - HS thi kể (mỗi HS 1 đoạn) - Nhận xét tuyên dương 3) <u>Củng cố.</u> 2' - HS kể lại toàn bộ câu chuyện - Nhận xét tuyên dương - GDHS: Chăm chỉ học sẽ có ngày thành công. 4) <u>Nhận xét – Dẫn dò.</u> 1' - Nhận xét tiết học - Về nhà tập kể lại câu chuyện	- Tập kể theo nhóm - Thi kể từng đoạn - Kể chuyện
--	---

TIẾT 4: CHÍNH TẢ: TCT 55: (NGHE VIẾT) KHO BÁU

I) Mục đích yêu cầu

- Nghe - viết chính xác bài chính tả, trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi.
- Làm được bài tập 2, 3(a, b).

II) Đồ dùng dạy học

- Bảng phụ ghi sẵn bài tập 2, 3 a.

III) Hoạt động dạy học

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
1) <u>Ôn định lớp.</u> 1' 2) <u>Kiểm tra bài cũ.</u> 5' - HS nhắc lại tựa bài - HS viết bảng lớp + nháp các từ: bánh lái, đuôi quắp, nhếch mép, buông. - Nhận xét . 3) <u>Bài mới.</u> 28' a) Giới thiệu bài - Ghi tựa bài b) Hướng dẫn nghe viết * Hướng dẫn chuẩn bị - Đọc bài chính tả - HS đọc lại bài chính tả * Hướng dẫn nắm nội dung bài - Câu chuyện muốn khuyên chúng ta điều gì * Hướng dẫn viết từ khó - HS tập viết bảng con từ khó, kết hợp phân tích tiếng các từ: hai sương, cuộc bầm, cày sâu, gà gáy, lặn mặt trời. * Viết chính tả - Lưu ý HS: cách trình bày, cầm bút, để vở, ngồi viết ngay ngắn. - Đọc bài cho HS viết vào vở	- Hát vui - Con vện - Viết bảng lớp + nháp - Nhắc lại - Đọc bài chính tả - Nói về đức tính chăm chỉ làm việc của hai vợ chồng người nông dân. - Viết bảng con từ khó - Viết chính tả

<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát uốn nắn HS - Đọc bài cho HS soát lại - HS tự chữa lỗi - Thu vở, nhận xét <p>C) Hướng dẫn làm bài tập</p> <p>* Bài tập 2: HS đọc yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn: Các em chọn vần ua hay ư để điền vào chỗ trống. - HS làm bài vào vở + bảng lớp - Nhận xét . + voi <u>huơ</u> vòi, <u>mùa</u> màng. + th<u>u</u> nhỏ, chanh ch<u>ua</u>. <p>* Bài tập 3a: HS đọc yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn: Các em chọn vần ên hay ênh để điền vào chỗ trống. - HS làm bài vào vở + bảng lớp - Nhận xét . <p>Cái gì cao lớn lên <u>khênh</u> Đứng mà không tựa ngã <u>kênh</u> ngay ra. Câu đố</p> <p>Tò vò mà nuôi con <u>nhện</u> Đến khi nó lớn, nó <u>quên</u> nhau đi Tò vò ngồi khóc tỉ tỉ Nhện ơi, <u>nhện</u> hỡi. <u>nhện</u> đi đàng nào. Câu đố</p> <p>3) <u>Củng cố - Nhận xét – Dặn dò.</u> 1’</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học 	<ul style="list-style-type: none"> - Chữa lỗi - Đọc yêu cầu - Làm bài tập bảng lớp + vở - Đọc yêu cầu - Làm bài tập vở + bảng lớp
---	--

TIẾT 1: TOÁN: TCT 138: SO SÁNH CÁC SỐ TRÒN TRĂM

I) Mục tiêu.

- Biết so sánh các số tròn trăm.
- Biết thứ tự các số tròn trăm.
- Biết điền các số tròn trăm vào các vạch trên tia số.
- Các bài tập cần làm bài 1, 2, 3.

II) Đồ dùng dạy học

- Bộ toán thực hành GV + HS
- Bảng phụ ghi sẵn bài tập 2
- Bảng nhóm

III) Hoạt động dạy học

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>1) <u>Kiểm tra bài cũ:</u> 5’</p> <p>10 đơn vị = ... chục 10 chục = ... trăm 10 trăm = ... nghìn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét . <p>2) <u>Bài mới:</u> 28’</p> <p>a) So sánh các số tròn trăm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gắn các hình vuông biểu diễn các số như 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập bảng con

<p>SGK.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu số ghi dưới hình vẽ(các số 200 và 300). - Yêu cầu HS so sánh hai số và điền dấu > < - HS đọc đồng thanh: hai trăm bé hơn ba trăm, ba trăm lớn hơn hai trăm. - HS làm bài tập bảng con <ul style="list-style-type: none"> 200 < 300 500 < 600 300 > 200 600 > 500 400 < 500 200 > 100 - Nhận xét sửa sai <p>b) Thực hành</p> <p>* Bài 1: Điền dấu < > ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HS làm bài tập bảng lớp + bảng con. - Nhận xét sửa sai <ul style="list-style-type: none"> 100 < 200 300 < 500 200 > 100 500 > 300 <p>* Bài 2: Điền dấu >, <, = ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HS làm bài tập vào vở + bảng lớp - Nhận xét sửa sai <p>* Bài 3: Số ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi ý: Các số cần điền là số tròn trăm, điền số theo chiều mũi tên tăng dần. - HS làm bài tập theo nhóm - HS trình bày - Nhận xét tuyên dương <p>3) <u>Củng cố – Dặn dò.</u> 2'</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học - Về nhà xem lại bài 	<ul style="list-style-type: none"> - 200 và 300 - So sánh 200 < 300 - Đọc đồng thanh - Làm bài tập bảng con - Đọc yêu cầu - Làm bài tập bảng lớp + bảng con - Đọc yêu cầu - Làm bài tập bảng lớp + vở 100 < 200 400 > 300 300 > 200 700 < 800 - Đọc yêu cầu - Làm bài tập theo nhóm - Trình bày
---	---

TIẾT 2: TẬP ĐỌC: TCT 58: CÂY DỪA

I) Mục đích yêu cầu:

- Biết ngắt nhịp thơ hợp lí khi đọc các câu thơ lục bát.
- Hiểu nội dung: cây dừa giống như con người, biết gắn bó với đất trời, với thiên nhiên.
- Trả lời được các câu hỏi 1, 2; thuộc 8 dòng thơ đầu).

II) Đồ dùng dạy học.

- Tranh minh họa trong SGK.
- Bảng phụ viết sẵn đoạn thơ đọc ngắt nghỉ.

III) Hoạt động dạy học.

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>1) <u>Kiểm tra bài cũ.</u> 5'</p> <p>+ Câu chuyện muốn khuyên chúng ta điều gì</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét . <p>2) <u>Bài mới:</u> 28'</p> <p>a) Giới thiệu bài:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài, trả lời câu hỏi - Quan sát

<p>- HS quan sát tranh SGK hỏi: + Tranh vẽ gì? - Ghi tựa bài</p> <p>b) Luyện đọc. * Đọc mẫu giới thiệu giọng đọc. * Luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ - Đọc câu: HS nối tiếp nhau luyện đọc câu. - Đọc từ khó: tỏa, bạc phếch, hũ rượu. Kết hợp giải nghĩa các từ ở mục chú giải. Giải thích thêm từ: bạc phếch(bị mất màu, biến thành màu trắng cũ xấu) đánh nhịp(động tác đưa tay lên xuống đều đặn). - Đọc đoạn: Chia đoạn Đoạn 1: 4 câu thơ đầu Đoạn 2: 4 câu thơ tiếp Đoạn 3: 6 câu thơ cuối HS nối tiếp nhau luyện đọc từng đoạn. - Đọc ngắt nghỉ, nhấn giọng Cây dừa xanh/ tỏa nhiều tàu,/ / Dang tay đón gió,/ gật đầu gọi trăng.// Thân dừa/ bạc phếch tháng năm/ / Quả dừa -/ đàn lợn con/ nằm trên cao.// Đêm hè/ hoa nở cùng sao,/ / Tàu dừa -/ chiếc lược/ chải vào mây xanh.// Ai mang nước ngọt,/ nước lạnh,/ / Ai đeo/ bao hũ rượu,/ quanh cổ dừa.// - Đọc đoạn theo nhóm - Thi đọc giữa các nhóm(CN, từng đoạn). - Nhận xét tuyên dương</p> <p>C) Hướng dẫn tìm hiểu bài * Câu 1: Các bộ phận của cây dừa(lá, ngọn, thân, quả) được so sánh với những gì? * Câu 2: Cây dừa gắn bó với thiên nhiên(gió, trăng, mây, nắng, đàn cò) thế nào? * Câu 3: Em thích những câu thơ nào? Vì sao?</p> <p>D) Hướng dẫn HTL 8 câu thơ đầu - HS nhắm đọc các câu thơ. - HS HTL 8 câu thơ. - HS thi HTL 8 câu thơ - Nhận xét .</p> <p>4) <u>Củng cố – Dặn dò</u>: 2' - Nhận xét tiết học - Về nhà HTL lại 8 câu thơ</p>	<p>- Phát biểu - Nhắc lại</p> <p>- Luyện đọc câu - Luyện đọc từ khó</p> <p>- Luyện đọc đoạn - Luyện đọc ngắt nghỉ, nhấn giọng</p> <p>- Luyện đọc đoạn theo nhóm - Thi đọc nhóm</p> <p>- Lá, tàu dừa: như bàn tay, dang ra đón gió, như chiếc lược chải vào mây xanh. - Với gió: dang tay đón gió, gọi gió đến cùng mùa reo. - Với trăng: gật đầu gọi trăng - Phát biểu</p> <p>- Nhắm - HTL 8 câu thơ - Thi HTL 8 câu thơ</p>
---	--

TIẾT 3: MĨ THUẬT: Giáo viên bộ môn thực hiện.

TIẾT 4: TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI: TIẾT 28: